

MỐI QUAN HỆ GIỮA MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA VÀ THU NHẬP CỦA SINH VIÊN KHOA KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

Trần Quốc Hoàn^{1*}, Phạm Thị Minh Phương¹, Lê Văn Cường¹

¹Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Hùng Vương, Phú Thọ

Ngày nhận bài: 14/12/2021; Ngày chỉnh sửa: 24/12/2021; Ngày duyệt đăng: 24/12/2021

Tóm tắt

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đo lường mối quan hệ giữa mức độ đạt chuẩn đầu ra và thu nhập của sinh viên Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Hùng Vương. Kết quả nghiên cứu cho thấy kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm đều ảnh hưởng thuận chiều với thu nhập của sinh viên sau khi tốt nghiệp, trong đó kiến thức ảnh hưởng lớn nhất, sau đó là kỹ năng và cuối cùng là mức độ tự chủ và trách nhiệm. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng đưa ra các khuyến nghị nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Hùng Vương từ đó đảm bảo sinh viên ra trường đáp ứng tốt nhất chuẩn đầu ra và có thu nhập phù hợp.

Từ khóa: Thu nhập, sinh viên tốt nghiệp, kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm, chuẩn đầu ra.

1. Đặt vấn đề

Sinh viên sau khi tốt nghiệp cần có việc làm, khi đã có việc làm thì thu nhập là một vấn đề được bản thân sinh viên, gia đình, nhà trường và xã hội rất quan tâm. Thu nhập của cựu sinh viên là một trong các kết quả đầu ra của các cơ sở đào tạo, thông qua chỉ tiêu này để đánh giá chất lượng đào tạo của một nhà trường. Giáo dục là công cụ để phát triển chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động của cá nhân thông qua tích lũy kiến thức, kỹ năng và thái độ [1, 2]. Để tạo ra thu nhập, con người vận dụng tổng hòa kỹ năng chuyên môn kỹ thuật, kỹ năng quản lý tài chính, kỹ năng sử dụng vốn, kiến thức và

các kỹ năng ứng phó với rủi ro và các yếu tố bên ngoài... [3].

Mối quan hệ giữa giáo dục và thu nhập đã được phát triển bởi Cremin và Nakabugo (2012) thông qua một số đóng góp lý thuyết của Morse (2004), Commonwealth (1993) và Haines & Cassels (2004) [4-7]. Do thu nhập được trả dựa trên trình độ học vấn nên những người có trình độ học vấn cao có xu hướng kiếm được nhiều tiền hơn [8], hoặc thu nhập được trả cho những người có giáo dục cao hơn do họ có kỹ năng cao hơn [9]. Điều này ngụ ý rằng giáo dục làm tăng khoảng cách thu nhập giữa các nhóm. Mincer (1974) nhận định rằng thông thường người lao động làm việc trong cùng một ngành nghề thì thu

nhập của người lao động còn phụ thuộc vào chuyên môn (loại hình công việc) và kinh nghiệm công tác của người lao động [10].

Với xu thế phát triển kinh tế tri thức và hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam đang phải đứng trước sự cạnh tranh gay gắt không chỉ với các cơ sở giáo dục đại học trong nước mà còn cả với các trường đại học quốc tế. Để có thể tồn tại và phát triển buộc các cơ sở giáo dục đại học phải không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo nhằm đảm bảo sinh viên sau khi tốt nghiệp đáp ứng tốt nhu cầu của xã hội với tỷ lệ có việc làm và thu nhập cao. Nâng cao chất lượng đầu ra của sinh viên có vai trò đặc biệt quan trọng quyết định đến sự tồn tại, năng lực cạnh tranh, cũng như vị thế của trường đại học.

Trường Đại học Hùng Vương đã thực hiện cam kết việc làm cho sinh viên khi đạt chuẩn đầu ra (CĐR) - yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm mà sinh viên đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo (CTĐT). Hiện nay, Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh đang đào tạo 05 ngành trình độ đại học (Kế toán, Tài chính - Ngân hàng, Quản trị kinh doanh, Kinh tế, Kinh tế nông nghiệp). Sinh viên của Khoa hàng năm ra trường đều đảm bảo 100% sinh viên đạt CĐR. Tuy nhiên, thu nhập sau khi tốt nghiệp của một số sinh viên còn thấp, sinh viên mất nhiều thời gian tìm kiếm việc làm... Đồng thời, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT với nhiều điểm mới về xây dựng CĐR, do đó đòi hỏi cần phải có biện pháp và thực hiện điều chỉnh nội dung CĐR, cũng như hoạt động đào tạo của nhà trường.

Câu hỏi nghiên cứu đặt ra ở đây là: (1) Mức độ ảnh hưởng của từng CĐR tới thu nhập của sinh viên sau khi tốt nghiệp? (2) Nhà trường, Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh cần có những chính sách nào cải thiện chất lượng đầu ra, từ đó nhằm đảm bảo sinh viên tốt nghiệp có thể có mức thu nhập

tốt nhất. Giải quyết và trả lời các câu hỏi trên là trọng tâm của bài viết này.

Trong nghiên cứu này, CĐR được hiểu là yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của người học sau khi hoàn thành một CTĐT, gồm cả yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học khi tốt nghiệp [11]. CĐR mà nhóm tác giả đề cập đến trong nghiên cứu này ở cấp CTĐT, không nghiên cứu về CĐR học phần. Thu nhập của sinh viên trong nghiên cứu này được xác định là thu nhập bình quân trong vòng 12 tháng kể từ ngày ra trường, thu nhập này có được từ tiền lương, tiền công và thu nhập từ kinh doanh của bản thân sinh viên, không bao gồm các khoản thu nhập từ cho, biếu, tặng,...

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Các giả thiết

Để đảm bảo tính khoa học và logic, nhóm tác giả sử dụng hai giả thiết sau:

- Giả thiết 1: Khi đánh giá ảnh hưởng của một CĐR bất kỳ đến thu nhập của sinh viên thì các CĐR còn lại và các nhân tố khác là không thay đổi.

- Giả thiết 2: Các sinh viên học các CTĐT khác nhau và thu nhập nhận được trong khoảng thời gian 12 tháng kể từ khi ra trường tại các thời điểm với các bối cảnh khác nhau là có thể so sánh được với nhau.

2.2. Thang đo, mô hình và giả thuyết nghiên cứu

- Xây dựng thang đo và giả thuyết nghiên cứu:

Dựa trên cơ sở lý thuyết, kế thừa và phát triển các kết quả nghiên cứu đã công bố trước đó và CĐR theo quy định tại Quyết định 1982/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam, nhóm tác giả đã xây dựng được ba thang đo CĐR của CTĐT (kiến thức, kỹ

năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm) với 15 biến quan sát và một thang đo thu nhập của sinh viên. Các thang đo được xây dựng theo thang Likert 5 điểm.

Bảng 1. Diễn giải thang đo

Ký hiệu tên biến	Diễn giải	Số biến quan sát
KT	CĐR kiến thức	5
KN	CĐR kỹ năng	6
TC	CĐR mức độ tự chủ và trách nhiệm	4
Thunhap	Thu nhập của sinh viên	1

Nguồn: Tác giả xây dựng, 2021.

Nội dung các giả thuyết nghiên cứu cụ thể như sau:

H1: Mức độ đạt được CĐR kiến thức tác động thuận chiều đến thu nhập của sinh viên.

H2: Mức độ đạt được CĐR kỹ năng tác động thuận chiều đến thu nhập của sinh viên.

H3: Mức độ đạt được CĐR mức độ tự chủ và trách nhiệm tác động thuận chiều đến thu nhập của sinh viên.

- Mô hình nghiên cứu:

Để đo lường mối quan hệ giữa mức độ đạt CĐR và thu nhập của sinh viên Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh, nhóm tác giả xây dựng phương trình hồi quy tuyến tính:

$$\text{Thunhap} = \beta_1 \times \text{KT} + \beta_2 \times \text{KN} + \beta_3 \times \text{TC} + U_i$$

2.3. Mẫu nghiên cứu và phương pháp thu thập số liệu

- Đối tượng và thời gian khảo sát: Sinh viên K12, K13, K14 Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Hùng Vương đã tốt nghiệp. Thời gian khảo sát từ tháng 06/2021 đến tháng 08/2021.

- Kích thước mẫu: Theo Hair & cộng sự (1998), lấy tỷ lệ 5 khảo sát cho 1 biến quan sát thì kích thước mẫu tối thiểu là 5 nhân với số biến quan sát [12]. Nghiên cứu của nhóm tác giả có 16 biến quan sát là $16 \times 5 = 80$ phiếu.

Kết quả thu về 92 phiếu khảo sát hợp lệ, thỏa mãn kích thước mẫu tối thiểu 80 phiếu.

- Phương thức khảo sát: Nhóm tác giả áp dụng phương pháp lấy mẫu ngẫu nhiên phân tầng theo khóa sinh viên; sau đó trong từng khóa lại tiếp tục sử dụng phương pháp chọn mẫu thuận tiện để tiến hành khảo sát; trong mỗi khóa nếu mẫu thu thập được chưa đảm bảo tính đa dạng theo ngành đào tạo, theo thu nhập, theo vị trí việc làm... thì nhóm tác giả tiến hành lựa chọn và khảo sát bổ sung nhằm đảm bảo tính đại diện tốt nhất có thể của mẫu.

Với dự định ban đầu, nhóm tác giả sẽ thực hiện khảo sát trực tiếp và khảo sát thông qua phiếu online. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên nhóm tác giả đã áp dụng cách thức khảo sát qua phiếu online. Thực hiện khảo sát, nhóm tác giả đã sử dụng Google Form để tạo phiếu khảo sát, sau đó gửi đường link cho các cố vấn học tập của các lớp khóa K12-K13-K14, đồng thời nhóm tác giả cũng gửi đường link trên fanpage của Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh để đảm bảo các cựu sinh viên dễ dàng tiếp cận với nội dung phiếu khảo sát. Vào cuối đợt khảo sát, khi số lượng sinh viên tham gia khảo sát chưa đạt theo tiêu chuẩn chọn mẫu, nhóm tác giả đã gọi điện cho một số sinh viên chưa tham gia khảo sát. Thông qua kết quả khảo sát, những phiếu khảo sát phù hợp sẽ được thu thập để phục vụ phân tích số liệu (bằng phần mềm SPSS 20.0), những phiếu khảo sát chưa đảm bảo yêu cầu thì nhóm tác giả phản hồi lại cho cựu sinh viên để có được phiếu khảo sát hoàn thiện.

- Mô tả mẫu nghiên cứu: Với 92 sinh viên tham gia khảo sát thì có 34 sinh viên ngành Kế toán, 30 sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng, 24 sinh viên ngành Quản trị kinh doanh, 01 sinh viên ngành Kinh tế nông nghiệp, 3 sinh viên ngành Kinh tế Đầu tư; về phân loại khu vực làm việc có 25 sinh viên làm việc trong khối Nhà nước, 66 sinh viên làm việc trong khối ngoài Nhà nước, tự khởi nghiệp có 01 sinh viên; về thu nhập trung bình/tháng trong năm đầu tiên kể từ ngày ra trường, ở mức dưới 3,5

triệu đồng có 4 sinh viên; từ 3,5 đến dưới 4,5 triệu đồng có 18 sinh viên; từ 4,5 đến dưới 6,5 triệu đồng có 40 sinh viên; từ 6,5 đến dưới 10 triệu đồng có 18 sinh viên; từ trên 10 triệu đồng có 12 sinh viên.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Kết quả đánh giá thang đo

Phân tích kết quả Bảng 2 cho thấy, kết quả kiểm định Cronbach's alpha thì biến

quan sát KN6 bị loại vì hệ số tương quan biến tổng = 0,221 nhỏ hơn 0,3; còn lại 03 thang đo đảm bảo chất lượng tốt có Cronbach's alpha nằm trong khoảng từ 0,770 đến 0,815 và hệ số tương quan biến tổng đều lớn hơn 0,3. Như vậy các thang đo này đảm bảo chất lượng tốt, các biến phù hợp tiếp tục đưa vào phân tích nhân tố khám phá EFA.

Bảng 2. Nội dung thang đo, và kết quả kiểm định độ tin cậy Cronbach's alpha

Biến	Nội dung	CT	CD
KT	CDR kiến thức Cronbach's alpha = 0,770		
KT1	Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo.	0,655	0,688
KT2	Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật.	0,440	0,769
KT3	Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.	0,507	0,739
KT4	Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể.	0,553	0,725
KT5	Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn.	0,572	0,717
KN	CDR kỹ năng Cronbach's alpha = 0,782		
KN1	Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp.	0,482	0,764
KN2	Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.	0,662	0,716
KN3	Kỹ năng phân biệt, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi.	0,583	0,735
KN4	Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.	0,656	0,720
KN5	Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp.	0,613	0,728
KN6	Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.	0,221	0,815
TC	CDR mức độ tự chủ và trách nhiệm Cronbach's alpha = 0,772		
TC1	Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.	0,613	0,697
TC2	Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.	0,534	0,738
TC3	Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.	0,592	0,709
TC4	Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.	0,561	0,726

Ghi chú: CT: Corrected Item-Total Correlation; CD: Cronbach's Alpha if Item Deleted

Nguồn: Kết quả phân tích bằng phần mềm SPSS 20.0

Kiểm định KMO và Bartlett's cho thấy hệ số KMO = 0,825 thỏa mãn điều kiện $0,5 < KMO < 1$, do vậy phân tích nhân tố khám phá là thích hợp cho dữ liệu thực tế. Kết quả

kiểm định Bartlett's là 476,345 với mức ý nghĩa Sig. = $0,000 < 0,05$, do vậy các biến quan sát có tương quan tuyến tính với nhân tố đại diện.

Khi sử dụng phép quay Varimax thì các biến quan sát đều có hệ số tải nhân tố lớn hơn 0,55, đảm bảo yêu cầu của phân tích nhân tố (Bảng 3), trong đó biến quan sát KT3 chuyển từ thang đo Kiến thức (KT) sang thang đo

Kỹ năng (KN). Phương sai cộng dồn là 59,420%, điều này có nghĩa là 03 nhân tố trong mô hình giải thích được 59,420% sự biến thiên của dữ liệu.

Bảng 3. Ma trận nhân tố xoay

	Component		
	1	2	3
KT1		0,738	
KT2		0,669	
KT3	0,754		
KT4		0,673	
KT5		0,698	
KN1	0,723		
KN2	0,666		
KN3	0,679		
KN4	0,780		
KN5	0,738		
TC1			0,792
TC2			0,692
TC3			0,779
TC4			0,793

Extraction Method: Principal Component Analysis.

Rotation Method: Varimax with Kaiser Normalization.

a. Rotation converged in 5 iterations.

Nguồn: Kết quả phân tích bằng phần mềm SPSS 20.

3.2. Phân tích hồi quy

Kết quả phân tích mô hình hồi quy tuyến tính được thể hiện trong Bảng 4.

Bảng 4. Tóm tắt mô hình

Model	R	R Square	Adjusted R Square	Std. Error of the Estimate
1	0,539 ^a	0,290	0,266	2,647

a. Predictors: (Constant), TC, KN, KT

b. Dependent Variable: Thunhap

Nguồn: Kết quả phân tích bằng phần mềm SPSS 20.0

Kết quả phân tích mô hình cho thấy R^2 hiệu chỉnh là 0,266. Như vậy 26,6% thay đổi của thu nhập của sinh viên Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh sau khi tốt nghiệp được giải

thích bởi các biến độc lập được đưa vào mô hình. Kết quả phân tích phương sai Anova cho thấy Sig. < 0,05, có thể kết luận rằng mô hình đưa vào là phù hợp với dữ liệu thực tế.

Bảng 5. Hệ số hồi quy

Model	Unstandardized Coefficients		Standardized Coefficients	t	Sig.	Collinearity Statistics		
	B	Std. Error	Beta			Tolerance	VIF	
(Constant)	-2,221	1,540		-1,442	0,153			
1	KT	1,156	0,500	0,264	2,310	0,023	0,616	1,624
	KN	1,248	0,553	0,254	2,255	0,027	0,634	0,158
	TC	0,903	0,388	0,213	2,327	0,022	0,964	1,037

Nguồn: Kết quả phân tích bằng phần mềm SPSS 20.0

Phân tích Bảng 5 cho thấy 03 biến KT, KN, TC có tác động tới Thunhap với độ tin cậy 95% (Sig. < 0,05). Độ phóng đại phương sai (VIF) của tất cả các biến độc lập đều nhỏ hơn 2, như vậy, các biến độc lập không có hiện tượng tự tương quan trong mô hình hồi quy.

Phương trình hồi quy chuẩn hóa:

$$\text{Thunhap} = 0,264 \times \text{KT} + 0,254 \times \text{KN} + 0,213 \times \text{TC} + U_i$$

Kết quả nghiên cứu thực nghiệm trên mẫu cho ra kết quả phù hợp với lý thuyết và thực tế, cũng như kỳ vọng ban đầu của các giả thuyết nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu cho thấy yếu tố ảnh hưởng mạnh nhất đến thu nhập của sinh viên Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh sau khi tốt nghiệp là kiến thức, tiếp đến là kỹ năng, và thấp nhất là mức độ tự chủ và trách nhiệm.

3.3. Một số khuyến nghị

Một là, cần xác định thống nhất mức độ đạt của từng CĐR, phù hợp với chủ trương đào tạo theo định hướng ứng dụng của nhà trường. Nhóm tác giả khuyến nghị mức độ chất lượng tối thiểu CĐR bậc đại học cụ thể là: kiến thức là “áp dụng” (mức độ 3/6), về kỹ năng là “làm được” (mức độ 2/5), về mức độ tự chủ và trách nhiệm là “đáp ứng” (mức độ 2/5) theo thang đo Bloom.

Hai là, cải tiến phiếu khảo sát các bên liên quan về CĐR. Hiện nay, các phiếu khảo sát các bên liên quan để xây dựng về CĐR hầu hết đều nêu cả “động từ” trong câu hỏi khảo sát, điều này mặc định là CĐR đó ở bậc của “động từ” đó. Do đó, nhóm tác giả khuyến nghị câu hỏi khảo sát chỉ nên đề nội dung CĐR mà không kèm theo động từ, và nên tập trung khảo sát về cấp độ (đặc biệt đối với cựu sinh viên và nhà tuyển dụng). Nhóm tác giả đề xuất nội dung khảo sát ở Bảng 6.

Bảng 6. Gợi ý nội dung khảo sát các bên liên quan về CĐR

STT	CĐR kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm	Mức độ cần thiết để đáp ứng vị trí việc làm	Mức độ sinh viên đạt được HIỆN NAY	Mức độ sinh viên NÊN đạt được
A	B	C	D	E
1	Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo.	① ② ③ ④ ⑤	① ② ③ ④ ⑤	① ② ③ ④ ⑤
2	Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật.	① ② ③ ④ ⑤	① ② ③ ④ ⑤	① ② ③ ④ ⑤
	① ② ③ ④ ⑤	① ② ③ ④ ⑤	① ② ③ ④ ⑤

Nguồn: Nhóm tác giả đề xuất, 2021.

Ba là, để sinh viên/cựu sinh viên có thêm kênh lựa chọn vị trí việc làm phù hợp với mức thu nhập tốt hơn, Trường Đại học Hùng Vương có thể tạo riêng website về “Cung cầu việc làm”, trong đó sẽ đăng tải sơ yếu lý lịch (CV) của các ứng viên là sinh viên/cựu sinh viên của nhà trường theo từng vị trí tuyển dụng, từ đó giúp các nhà tuyển dụng dễ dàng tìm kiếm được ứng viên phù hợp với nhu cầu của đơn vị; đồng thời, đăng tải thông tin tuyển dụng của các doanh nghiệp. Để làm được điều này cần xây dựng mạng lưới thông tin tuyển dụng đến đại đa số các doanh nghiệp, có thể khai thác qua kênh thông tin của các cựu sinh viên, hoặc hiệp hội doanh nghiệp, qua các mối quan hệ cá nhân của giảng viên, cán bộ nhà trường,...

Bốn là, để giảng dạy theo định hướng phát triển năng lực sinh viên để đáp ứng CĐR, giảng viên cần vận dụng phối hợp các phương pháp giảng dạy tích cực, tạo môi trường cho sinh viên được hoạt động trải nghiệm. Các phương pháp giảng dạy tích hợp giữa truyền thụ kiến thức với hình thành và rèn luyện kỹ năng (kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm), tạo điều kiện cho người học chủ động tham gia từ đó hình thành năng lực thực hành nghề nghiệp và phát triển kỹ năng mềm. Các phương pháp giảng dạy tích cực có thể sử dụng như: Thuyết trình tích cực, thuyết trình thông qua phát vấn, trao đổi; Nêu và giải quyết vấn đề; Semina - thảo luận; Phương pháp dự án; Đóng vai, thực hành,... Căn cứ mục tiêu của học phần, mục tiêu phát triển kỹ năng cho sinh viên, đặc điểm của sinh viên để vận dụng linh hoạt, phù hợp, hiệu quả các phương pháp khác nhau.

Năm là, hiện nay Trường Đại học Hùng Vương đã đẩy mạnh đào tạo kỹ năng cho sinh viên, trong đó đã xây dựng “Chương trình đào tạo kỹ năng toàn khóa cho sinh viên”, tuy nhiên cần tập trung vào đào tạo kỹ năng phản biện, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng dẫn dắt khởi nghiệp, kỹ năng đánh giá chất lượng công việc và các kỹ năng của thế kỷ XXII (tư duy phân tích và đổi mới, học tập tích cực, sáng tạo, độc đáo và

sáng kiến, thiết kế và lập trình công nghệ, tư duy phê phán và phân tích, giải quyết vấn đề phức tạp, lãnh đạo và ảnh hưởng xã hội, trí tuệ cảm xúc, lý luận và ý tưởng giải quyết những vấn đề phức tạp, hệ thống phân tích và đánh giá). Đồng thời cần xác định các kỹ năng cốt lõi và kỹ năng bổ trợ của từng ngành, từ đó xác định các kỹ năng tương ứng này được tích hợp hoặc đào tạo chuyên biệt ở những học phần/module nào. Để các kỹ năng được giảng dạy hiệu quả tới sinh viên, cần xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn giảng dạy kỹ năng cho giảng viên, vì hiện nay các kỹ năng này hầu hết được giảng viên dạy theo kinh nghiệm mà chưa có bộ tài liệu áp dụng thống nhất.

4. Kết luận

Nâng cao chất lượng đào tạo có ý nghĩa đặc biệt quan trọng góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, vị thế và uy tín của một trường đại học. CĐR với vai trò, sứ mệnh của mình là làm cơ sở định hướng cho việc thiết kế CTĐT, đáp ứng nhu cầu lao động của xã hội, CĐR tạo thành hệ chuẩn giá trị định hướng hoạt động dạy - học, đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá cũng như đổi mới phương pháp học tập, rèn luyện của sinh viên. Nghiên cứu định lượng mối quan hệ giữa mức độ đạt CĐR và thu nhập của sinh viên Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh cho thấy kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm đều có mối quan hệ thuận chiều với thu nhập của sinh viên đã tốt nghiệp. Kết quả nghiên cứu cũng chưa tìm thấy bằng chứng khoa học chứng minh mối quan hệ giữa trình độ Tiếng Anh và thu nhập của sinh viên, cũng như đưa ra bằng chứng rằng trình độ tin học phải được xếp vào CĐR kỹ năng thay vì xếp vào CĐR kiến thức như trong Quyết định 1982/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Để nâng cao chất lượng đào tạo, mà đích đến là CĐR, qua đó giúp sinh viên có việc làm ổn định và thu nhập cao thì cần thực hiện đồng bộ các giải pháp như hoàn thiện

nội dung và mức độ đạt CDR, cải tiến phiếu khảo sát các bên liên quan về CDR, tạo riêng website về “Cung cầu việc làm”, tăng cường áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực trong giảng dạy, trọng tâm trọng điểm nội dung đào tạo kỹ năng và ban hành bộ tài liệu hướng dẫn giảng dạy kỹ năng cho giảng viên.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu được hỗ trợ tài chính bởi Trường Đại học Hùng Vương trong khuôn khổ Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở theo Hợp đồng số 30/2020/HĐKH. HV20-30. Nhóm tác giả trân trọng cảm ơn các cựu sinh viên K12, K13, K14 của Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Hùng Vương đã có những phản hồi tích cực để chúng tôi hoàn thành nghiên cứu này.

Tài liệu tham khảo

- [1] Maitra P. (2000). The effect of household characteristics on poverty and living standards in South Africa. SSRNElectronic Journal, 27(1), 75-96.
- [2] Okojie C. E. E. (2002). Gender and education as determinants of household poverty in Nigeria. Discussion Paper No.2002/37, World Institute for Development Economics Research (WIDER).
- [3] Thái Phúc Thành (2014). Vai trò của vốn con người trong giảm nghèo bền vững ở Việt Nam. Luận án Tiến sỹ Kinh tế. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
- [4] Cremin P. & Nakabugo M. G. (2012). Education, development and poverty reduction: A literature critique. International Journal of Educational Development, 32(4), 499-506.
- [5] Morse S. (2004). Indices and indicators in development: An unhealthy obsession with numbers? Earthscan, United Kingdom.
- [6] Commonwealth S. (1993). Foundations for the Future: Human Resource Development: Report of a Commonwealth Working Group, London.
- [7] Haines A. & Cassels A. (2004). ‘Can the millennium goals be attained?’, BMJ, 329, 394-397.
- [8] World Bank (1995). World Development Report: Workers in an Integrating World, Oxford University Press, Oxford.
- [9] Machado J. & Mata J. (2005). Counterfactual decomposition of changes in wage distributions using quantile regression. Journal of Applied Econometrics, 20, 445-465.
- [10] Mincer J. (1974). Schooling Experience and Earnings. Columbia University Press.
- [11] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học, ban hành ngày 22 tháng 6 năm 2021.
- [12] Hair J. F., Anderson R. E., Tatham R. L. & Black W.C. (1998). Multivariate Data Analysis, 5th Edition, NJ: Prentice Hall, Upper Saddle River, New Jersey.

THE RELATIONSHIP BETWEEN OUTCOME STANDARDS AND STUDENTS’ INCOME AT FACULTY OF ECONOMICS AND BUSINESS ADMINISTRATION, HUNG VUONG UNIVERSITY

Tran Quoc Hoan¹, Pham Thi Minh Phuong¹, Le Van Cuong¹

¹Faculty of Economics and Business Administration, Hung Vuong University, Phu Tho

Abstract

This study was conducted to measure the relationship between outcome standards and graduated students’ income at the Faculty of Economics and Business Administration, Hung Vuong University. The study results showed that knowledge, skills, degree of autonomy, and responsibility positively affected students’ income, of which knowledge had the greatest influence, then skills and followed by the level of students’ autonomy and responsibility. In addition, the authors also have made several recommendations to improve the students’ outcome standards at the Faculty of Economics and Business Administration, Hung Vuong University to ensure high income for graduated students.

Keywords: Income, graduated students, knowledge, skills, degree of autonomy and responsibility, outcome standards.